

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 140/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1985

Trú tại: K, Q 1, X, Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn THnh S – sinh năm 1978

Trú tại: K, Q 1, X, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành S có 02 con chung: Nguyễn Hồng H – sinh ngày 30/3/2003 và Nguyễn Thái B – sinh ngày 08/11/2004. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn, anh S được nuôi con Nguyễn Hồng H, chị T nuôi con Nguyễn Thái B. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh S được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh S tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí cho anh S nên chị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn),

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011437 ngày 12/10/2020. Chị T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. X
- UBND xã Q 1, X
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung